TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 540/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1989, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1989, có mặt;

Cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng do không hợp về

tính cách nên thường xuyên cự cãi, anh S ham chơi không chăm lo làm ăn nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ ruột của anh S chu cấp, chị muốn đi làm thì anh S không cho chị đi làm để tạo ra thu nhập. Mặt khác anh S còn có tình trạng sử dụng ma túy đá. Nay chị không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này vì sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về nuôi con chung: Chị và anh S chung sống có 03 con chung là Nguyễn Thảo H, sinh ngày 30/5/2009, Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/6/2016. Hiện nay cháu H đang được mẹ ruột của chị là bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, còn 2 cháu N và K đang được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Cha mẹ ruột của chị có cho riêng chị 05 ha đất trồng cao su tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong đó có 03 ha đã sang tên cho chị, hiện nay cao su đã thu hoạch được mủ nên chị có thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng chị đủ khả năng kinh tế nuôi cả 03 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử bị đơn - anh Nguyễn Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hoàn toàn bình thường không có mâu thuẫn gì nhưng do anh sử dụng ma túy đá không chịu đi làm và cũng không cho chị H đi làm để tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình nên chị H đã nhiều lần ôm con bỏ nhà đi, sau đó anh xin lỗi nên chị H quay về sống chung. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con và anh sẽ khắc phục những lỗi lầm đã gây ra cho chị H.

- Về nuôi con chung: Anh và chị H chung sống có 03 con chung là Nguyễn Thảo H, sinh ngày 30/5/2009, Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/6/2016. Hiện nay cháu H đang được mẹ chị H nuôi dưỡng, còn hai cháu N và K đang được chị H nuôi dưỡng. Vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con nên anh không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị Nguyễn Thị Hồng H: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn S: Không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn S đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Chị H và anh S có 03 con chung là Nguyễn Thảo H, sinh ngày 30/5/2009, Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/6/2016. Áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn S chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị H, anh S chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh S không chịu làm, ham chơi nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ ruột của anh S chu cấp. Anh S cũng không đồng ý để chị H đi làm để tạo ra thu nhập nên chị H đã nhiều lần ôm con bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó anh S xin lỗi và năn nỉ nên chị quay về sống lại điều này chứng tỏ chị H đã nhiều lần tạo cơ hội cho anh S sửa đổi cách sống nhưng anh S không thay đổi. Mặt khác chị H trình bày anh S còn có tình trạng sử dụng ma túy đá không quan tâm chăm sóc vợ con và việc này được anh S thừa nhận. Từ những phân tích nêu trên thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh S đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H, anh S chung sống có 03 con chung cháu là Nguyễn Thảo H, sinh ngày 30/5/2009, Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/6/2016. Hiện nay cháu H đang được mẹ ruột của

chị H nuôi dưỡng, còn hai cháu N và K được chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S không đồng ý ly hôn nên về con chung không có ý kiến. Xét thấy trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ giải quyết vụ án thể hiện anh S có mở tiệm hàn sắt nhưng không chịu làm, không tạo ra thu nhập, quá trình sống chung anh S cũng không cho chị H đi làm, đối với chị H hiện nay chưa có công việc ổn định nhưng chị H có 03 ha cao su đã cạo mủ thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, chị cũng được cha mẹ cho một căn nhà ở xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thể hiện chị H có chỗ ở và có thu nhập ổn định tại thời điểm này nên chị H có đủ điều kiện, khả năng nuôi 03 con tốt hơn so với anh S. Mặt khác anh S không cho các con đi học, anh S có tình trạng sử dụng ma túy đá sẽ không đảm bảo cho việc giáo dục con chung. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho các cháu phù hợp với nguyện vọng của cháu H được sống cùng với mẹ nên căn cứ vào các quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù chị H đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị H vẫn không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung:

Giao chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Thảo H, sinh ngày 30/5/2009, Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/6/2016. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh S không được lạm dụng việc

thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0004728 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã L;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu